

Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên ở một số quốc gia trên thế giới và gợi mở đối với Việt Nam

TS. NGUYỄN ÁNH NGUYỆT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyetna.tckhvn@gmail.com

Nhận ngày 13 tháng 4 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên hiện được áp dụng rộng rãi trong nhiều trường đại học trên thế giới, nhất là ở những nước phát triển. Mô hình này đã mang lại cho sinh viên nhiều cơ hội biến ý tưởng kinh doanh thành hiện thực. Bài viết trình bày khái quát quan niệm về giáo dục khởi nghiệp, thực tế giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên ở một số quốc gia trên thế giới, trên cơ sở đó, rút ra một số khuyến nghị về giải pháp đối với Việt Nam.

Từ khóa: sinh viên khởi nghiệp; giáo dục khởi nghiệp.

Abstract: Entrepreneurship education for students is currently being widely implemented in many universities around the world, particularly in developed countries. This model has offered students valuable opportunities to turn their business ideas into reality. The article provides an overview of the concept of entrepreneurship education and examines how it is being applied in various countries. Based on this analysis, it proposes several practical recommendations related to strategies for Vietnam.

Keywords: student entrepreneurship; entrepreneurship education.

1. Quan niệm về giáo dục khởi nghiệp

Khởi nghiệp hay khởi tạo doanh nghiệp là một chương trình đào tạo được thực hiện ở nhiều trường đại học trên thế giới, giúp cho sinh viên hiểu biết và có năng lực tạo lập doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp. Để khởi nghiệp có thể phát triển mạnh mẽ, đúng hướng và thành công, giáo dục khởi nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng. Mục đích của giáo dục khởi nghiệp là đào tạo, bồi dưỡng con người có đủ phẩm chất và năng lực để khởi nghiệp, như tinh thần đổi mới, tinh thần mạo hiểm, kỹ năng giao tiếp, tạo lập quan hệ, ứng dụng tri thức khoa học, □ Giáo dục khởi nghiệp liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều bộ môn khoa học như kinh tế học, triết học, xã hội học, tâm lý học, đạo đức học, khoa học và công nghệ □

Trên thế giới, vấn đề giáo dục khởi nghiệp đã được đưa vào các trường học từ rất sớm, kể cả bậc phổ thông. Khái niệm □Giáo dục khởi nghiệp□ (Entrepreneurship education) lần đầu tiên được

UNESCO chính thức đưa ra tháng 11/1989: □Giáo dục khởi nghiệp theo nghĩa rộng, chỉ việc đào tạo những cá nhân có tính đổi mới, nó cũng quan trọng đối với người làm công ăn lương, vì ngoài việc đòi hỏi người làm công phải có thành tựu trong sự nghiệp thì tổ chức hoặc cá nhân dùng người đang ngày càng coi trọng tinh thần khởi xướng, mạo hiểm, năng lực khởi nghiệp và độc lập hoạt động cùng các kỹ năng, giao tiếp và quản lý □

Theo Bộ Việc làm, Giáo dục, Đào tạo và Công tác thanh niên Australia: □Giáo dục khởi nghiệp là một loại hình giáo dục trực tiếp nhằm bồi dưỡng năng lực, kỹ xảo và các phẩm chất cá nhân như tính đổi mới, tính sáng tạo cho thế hệ trẻ. Nó không chỉ giúp người học nắm bắt được các cơ hội trong đời sống thực tế mà còn giúp họ chuẩn bị tốt cho tương lai chính mình □⁽¹⁾.

Triết lý giáo dục khởi nghiệp cho thấy, muốn có những con người khởi nghiệp mạnh mẽ, thành công thì phải bắt đầu từ nền tảng cơ bản là giáo dục.

Là nguồn nhân lực dồi dào, tiềm năng - lực lượng quyết định năng suất lao động trong tương lai, sinh viên là đối tượng đầu tiên và quan trọng nhất của giáo dục khởi nghiệp. Chính vì vậy, các trường đại học, cao đẳng ở nhiều quốc gia trên thế giới đều dành ưu tiên trong việc thiết kế các chương trình khởi nghiệp cho sinh viên và có xu hướng trở thành chương trình học bắt buộc.

Giáo dục khởi nghiệp tạo cơ hội cho sinh viên phát huy tinh thần sáng tạo và ý chí tự lập, áp dụng những kiến thức đã lĩnh hội để lập ra những dự án khởi nghiệp có tính khả thi trong môi trường kinh doanh. Đồng thời, thông qua chương trình tổng thể về hỗ trợ khởi nghiệp, sinh viên có cơ hội được cung cấp những thông tin cần thiết, được hỗ trợ tìm kiếm cơ hội, tiếp cận nguồn vốn các nhà đầu tư, biến ước mơ, hoài bão của mình thành hiện thực. Theo Scott Peterson, Giám đốc quản lý Trung tâm Doanh nhân và Công nghệ của Trường Đại học Brigham Young (Hoa Kỳ), sinh viên dù đang ngồi trên ghế nhà trường nhưng họ đã bắt đầu nghĩ đến cuộc sống sau khi tốt nghiệp, và họ cho rằng các kỹ năng khởi nghiệp sẽ giúp ích được họ trên bất kỳ con đường sự nghiệp nào mà họ sẽ theo đuổi. Cũng theo tác giả này, những trường đại học nào hiện chưa có chương trình khởi nghiệp cho sinh viên, chắc chắn rằng sớm hay muộn họ sẽ cảm nhận được áp lực phải phát triển các chương trình này.

Về giáo dục khởi nghiệp có thể dẫn ra trường hợp Israel. Với khẩu hiệu "Phổ biến vì khuôn khởi nghiệp", mỗi sinh viên năm thứ hai phải lập một doanh nghiệp để vận dụng kiến thức đã được học vào thực tiễn. Nhờ đó, từ một quốc gia nhỏ bé, không có tài nguyên thiên nhiên, nhưng với cách làm độc đáo như vậy, họ đã vươn lên nằm trong chuỗi giá trị toàn cầu và trở thành một quốc gia hùng mạnh về kinh tế ở khu vực và trên thế giới. Tại Hoa Kỳ, giáo dục khởi nghiệp là bộ môn phát triển nhanh nhất trong chương trình đào tạo đại học. Hơn 30 năm nay, số lượng chuyên ngành khởi nghiệp chính thức được thiết lập trong các trường đại học ở quốc gia này (gồm chuyên ngành hẹp, các học phần bổ trợ, các khóa học cấp chứng chỉ bổ sung) tăng 5 lần, từ 104 chuyên ngành năm 1975

lên 500 chuyên ngành năm 2006⁽²⁾. Đối với các nền kinh tế thuộc Liên minh châu Âu, khởi nghiệp càng trở thành mô hình then chốt để thúc đẩy cạnh tranh và năng lực đổi mới của các doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Họ cho rằng: "Lợi ích của giáo dục khởi nghiệp không chỉ bó hẹp ở việc sáng lập doanh nghiệp và lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới, khởi nghiệp còn chỉ sự chuyển hóa của năng lực cá nhân từ sáng kiến thành hành động thực tế. Nó bao gồm sức sáng tạo, ý thức đổi mới mạo hiểm, năng lực đề xuất ý tưởng và quản lý dự án đạt tới mục tiêu đề ra. Vì vậy, khởi nghiệp là năng lực then chốt mà mọi người cần nắm bắt"⁽³⁾.

2. Kinh nghiệm giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên ở một số quốc gia trên thế giới

Xét từ góc độ đào tạo, giáo dục khởi nghiệp trong trường đại học được xem như mục tiêu đề từ đó xác định vị trí, chức năng của trường đại học, mô hình đào tạo... Thực tế cho thấy, đây là một trong những nội dung góp phần tạo ra diện mạo, tính đặc sắc và ưu thế của mỗi trường đại học. Do tiềm lực cũng như sứ mệnh của các trường đại học khác nhau, nên quan niệm và mục tiêu giáo dục khởi nghiệp của các trường cũng có những khác biệt. Hơn nữa, giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên ở mỗi quốc gia còn phụ thuộc vào đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội trong mỗi giai đoạn, thực trạng nền giáo dục cũng như các yếu tố khác như phong tục tập quán truyền thống... Tuy nhiên, từ việc nghiên cứu các mô hình khởi nghiệp trong các trường đại học ở một số quốc gia trên thế giới, có thể sơ bộ rút ra một số kinh nghiệm chung là:

Một là, đưa giáo dục khởi nghiệp vào trường đại học là xu thế phổ biến

Năm 1947, Đại học Harvard Hoa Kỳ đã mở chương trình giáo dục khởi nghiệp đầu tiên trên thế giới - "Quản lý các doanh nghiệp mới" (Management of New Enterprises). Những năm sau đó, việc mở các chương trình giáo dục khởi nghiệp trong trường đại học ngày càng được nhiều quốc gia và các tổ chức giáo dục coi trọng⁽⁴⁾.

Năm 1971, Đại học Nam California mở chuyên ngành khởi nghiệp MBA (Chương trình thạc sĩ khởi nghiệp quản trị kinh doanh). Đây được xem

là chương trình thạc sĩ chuyên ngành khởi nghiệp đầu tiên ở Hoa Kỳ. Tiếp đó, các trường đại học như Đại học Dự trữ Tây Case, Đại học Georgia, Đại học Harvard lần lượt mở chuyên ngành giáo dục khởi nghiệp ở bậc tiến sĩ. Như vậy, trải qua gần 50 năm xây dựng và phát triển, giáo dục khởi nghiệp đã trở thành một chuyên ngành quen thuộc trong các trường đại học Hoa Kỳ.

Jeffrey Timmons, người được coi là cha đẻ của giáo dục khởi nghiệp cho rằng, hệ thống chương trình giáo dục khởi nghiệp cần bao quát cả hai phần lý luận và thực hành. Cho đến nay, đây được coi là mô hình cơ bản để áp dụng giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học. Chương trình giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học Hoa Kỳ chủ yếu gồm 4 cấu phần: ý thức khởi nghiệp, tri thức khởi nghiệp, năng lực khởi nghiệp và thực hành khởi nghiệp. Một số cơ sở giáo dục đại học như Học viện Kinh doanh Babson, Học viện Kinh doanh Harvard và Đại học Stanford - các trường dẫn đầu trong lĩnh vực giáo dục khởi nghiệp đều lấy 4 cấu phần này làm trung tâm⁽⁵⁾.

Ở Anh, giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học bắt đầu áp dụng vào những năm 60 và phát triển mạnh mẽ vào những năm 80 của thế kỷ 20. Theo thống kê, hiện có ít nhất 45% số trường đại học ở quốc gia này đã mở một hoặc nhiều chương trình giáo dục khởi nghiệp. Đáng chú ý là, chương trình này không chỉ được áp dụng trong các trường đại học mở, mà còn được triển khai rộng rãi trong các trường đại học danh tiếng có quan điểm giáo dục bảo thủ như Đại học Oxford, Đại học Cambridge. Hiện tại, những trường này đang từng bước chuyển đổi mô hình đào tạo nhưng đều chú trọng đào tạo nhân tài khởi nghiệp, trong đó, một số trường bắt đầu phát triển theo hướng Trường đại học khởi nghiệp (The Entrepreneurial University).

Đối với các nền kinh tế thuộc Liên minh châu Âu, khởi nghiệp được xem là giải pháp then chốt để tăng cường sức cạnh tranh và năng lực đổi mới của các doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nhiều năm nay, Hội đồng châu Âu và Ủy ban châu Âu luôn dồn sức vào việc thúc đẩy giáo dục khởi nghiệp, đặc biệt coi trọng việc giáo dục khởi nghiệp

trong nhà trường.

Hai là, lồng ghép chương trình khởi nghiệp vào các dự án đào tạo cụ thể

Dự án khởi nghiệp của Đại học Louisville (Hoa Kỳ) là một trong số các dự án khởi nghiệp thành công nhất trên thế giới, được xếp thứ 20 trong số 900 dự án khởi nghiệp ở quốc gia này; trong đó có dự án đào tạo thạc sĩ khởi nghiệp được xếp thứ 8. Dự án giáo dục khởi nghiệp trình độ tiến sĩ năm 2010 được Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Khởi nghiệp Hoa Kỳ vinh danh là dự án khởi nghiệp tiến sĩ mẫu mực của quốc gia.

Trong những năm 80 của thế kỷ XX, chính phủ Vương quốc Anh đã thực thi hàng loạt dự án giáo dục khởi nghiệp như Kế hoạch đào tạo nghề và kỹ năng, Đối tác giáo dục - doanh nghiệp, Kế hoạch khởi nghiệp mini. Những năm 90 của thế kỷ XX, quốc gia này bắt đầu thực thi các dự án như Giáo dục và kế hoạch khởi nghiệp và gần đây là dự án Phong trào tầm nhìn khởi nghiệp. Theo kết quả điều tra về khởi nghiệp trong giáo dục đại học Anh năm 2007, trong số các dự án giáo dục khởi nghiệp ở các trường đại học, có tới 36% các dự án có thể thực hiện thành công trong khuôn viên trường đại học. Có những dự án như Thách thức doanh nghiệp thế kỷ 21 của Đại học Oxford, dự án Venture Out (khởi nghiệp bước đầu), Venture Further (Khởi nghiệp sâu hơn) của Đại học Manchester được xem như cuộc đua khởi nghiệp có tính quốc tế rất thành công. Báo cáo của Ủy ban Xúc tiến Giáo dục Khởi nghiệp Quốc gia Anh năm 2008 cho thấy, 131 trường đại học ở quốc gia này đã và đang cung cấp 889 dự án giáo dục có liên quan đến khởi nghiệp. Trong giáo dục khởi nghiệp, chương trình và dự án khởi nghiệp luôn được tích hợp bởi nguồn lực của nhà trường và sự hỗ trợ từ phía chính phủ. Trung tâm Khởi nghiệp Toàn cầu Hoa Kỳ (National Consortium for Entrepreneurship Centers, NCEC) là ví dụ điển hình.

Ba là, ưu tiên đầu tư cho hoạt động giáo dục khởi nghiệp

Quỹ Kauffman là một trong những quỹ lớn nhất chuyên tài trợ giáo dục khởi nghiệp tại Hoa Kỳ. Từ năm 2006, Quỹ Kauffman đã tập hợp các chuyên

giáo dục thuộc nhiều bộ môn thành một nhóm nghiên cứu chuyên sâu về vị trí và vai trò của giáo dục khởi nghiệp trong trường đại học Hoa Kỳ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giáo dục khởi nghiệp là mô hình phát triển nhanh nhất trong chương trình đại học ở quốc gia này. Chỉ một thời gian ngắn sau khi thành lập, Quỹ đã huy động được 25 triệu USD để trợ giúp công tác phổ cập giáo dục khởi nghiệp của 8 trường đại học tại Hoa Kỳ.

Tại Liên minh châu Âu, kinh phí của mỗi trường đại học dùng cho giáo dục khởi nghiệp bình quân khoảng 1 triệu Euro. Ở Tây Ban Nha là 0,8 triệu, Ireland là 0,56 triệu Euro, Thụy Sĩ 1,86 triệu Euro...; trong khi đó ở Hoa Kỳ là gần 8 triệu USD cho mỗi trường. Trong số các nước thành viên Liên minh châu Âu, Anh là quốc gia quan tâm tới giáo dục khởi nghiệp tương đối sớm. Trong khuôn khổ đầu tư cho khoa học, quốc gia này đã thiết lập quỹ riêng dùng cho các dự án triển khai giáo dục khởi nghiệp trong trường đại học, khuyến khích sinh viên đổi mới và khởi nghiệp, ủng hộ công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn giáo viên chuyên về giáo dục khởi nghiệp.

Hiện nay, Liên minh châu Âu đã từng bước thay đổi trong đầu tư cho giáo dục khởi nghiệp, nguồn đầu tư được thu hút nhiều hơn sự tham gia của các tổ chức xã hội, quỹ quyên tặng từ các doanh nghiệp, cá nhân. Các trường đại học cũng thông qua phương thức đổi mới trong hợp tác với các doanh nghiệp để thu hút nguồn kinh phí ổn định bền vững hơn cho giáo dục khởi nghiệp, từ đó khiến chất lượng và hiệu quả giáo dục khởi nghiệp các trường đại học được bảo đảm.

Trong những năm gần đây, khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp của một số quốc gia châu Á cũng có nhiều phát triển, trong đó, Thái Lan nổi bật với việc đưa giáo dục khởi nghiệp gắn chặt với chiến lược quốc gia Thailand 4.0. Chính phủ Thái Lan đã dành ngân sách để hỗ trợ trực tiếp với các trường đại học thương mại hóa kết quả nghiên cứu của giảng viên và sinh viên trong trường kết hợp với các đối tác doanh nghiệp. Cuộc cách mạng 4.0 là làn gió thúc đẩy mạnh mẽ cho Thailand 4.0 và các trường đại học, các doanh nhân trẻ ứng dụng

công nghệ mới, dữ liệu mới, trí tuệ nhân tạo, AI. Điểm đặc biệt của Thái Lan là họ khá rõ ràng cho những dự án tập trung phát triển địa phương, nội địa hay hướng tới toàn cầu, qua đó có những sự hỗ trợ phù hợp.

Bốn là, thu hút sự tham gia của toàn xã hội vào giáo dục khởi nghiệp

Để phát triển chương trình giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học Hoa Kỳ, từ năm 2004, Hiệp hội Giáo dục Khởi nghiệp Hoa Kỳ đã đề xuất [Bộ Tiêu chuẩn quốc gia về giáo dục khởi nghiệp] (National Content Standards for Entrepreneurship Education). Tiêu chuẩn này chia giáo dục khởi nghiệp làm 3 loại: kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng dự bị khởi nghiệp và kỹ năng quản trị doanh nghiệp. Tháng 7/2013, Bộ Thương mại Hoa Kỳ chính thức công bố báo cáo [Mô hình Trường đại học đổi mới và khởi nghiệp: Tiêu điểm là giáo dục đại học, đổi mới và khởi nghiệp] [Báo cáo này xác định rõ 05 lĩnh vực trọng tâm trong đổi mới và khởi nghiệp của trường đại học, thúc đẩy sinh viên đổi mới và khởi nghiệp, khuyến khích giảng viên đổi mới và khởi nghiệp, ủng hộ trường đại học chuyển đổi thành tựu khoa học công nghệ, xúc tiến hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, tham gia phát triển kinh tế khu vực và địa phương⁽⁶⁾.

Từ nhiều năm nay, Hội đồng châu Âu và Ủy ban châu Âu luôn dồn sức vào việc thúc đẩy giáo dục khởi nghiệp. Tháng 1/2003, Ủy ban châu Âu đã công bố [Sách xanh về khởi nghiệp ở châu Âu] và năm 2004 đã đề xuất [Kế hoạch hành động: Nghị trình khởi nghiệp của châu Âu] (The Action Plan: The European Agenda for Entrepreneurship). Hai văn kiện này đã chỉ rõ mục tiêu của chính sách xúc tiến khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp trên phạm vi Liên minh châu Âu trong tương lai. Năm 2004, Ủy ban châu Âu và Hội đồng Doanh nghiệp và Công nghiệp đã công bố chương trình [Trợ giúp sáng lập] (Helping to Create), trong đó liệt kê 21 trường hợp thực tiễn về giáo dục khởi nghiệp phát triển thành công.

Một số quốc gia như: Thụy Điển, Na Uy, Bỉ, Hà Lan đã xây dựng chiến lược phát triển quốc gia về giáo dục khởi nghiệp. Sau khi một nước nhỏ ở

Đông Âu là Lithuania nâng giáo dục khởi nghiệp lên tầm chiến lược phát triển quốc gia, Anh và Na Uy cũng áp dụng mô hình này⁽⁷⁾. Cuối năm 2011, Bỉ (vùng ngôn ngữ Hà Lan) đã chính thức thông qua □Kế hoạch hành động về giáo dục khởi nghiệp 2011 - 2014□(the Action plan for Entrepreneurship Education 2011 - 2014). Mục tiêu chủ yếu của kế hoạch hành động này là xúc tiến ý thức khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, nâng cao năng lực khởi nghiệp, cung cấp sự trợ giúp về chính sách và tài chính cần thiết cho việc đổi mới và khởi nghiệp trong tương lai của học sinh, sinh viên. Đáng chú ý là quá trình khởi nghiệp diễn ra đã huy động sự hợp tác rộng rãi, tham gia đầy đủ của nhiều cơ quan quản lý khác nhau như Văn phòng Thủ tướng, Bộ Kinh tế và Nông nghiệp, Bộ Giáo dục, Bộ Việc làm□⁽⁸⁾. Là một trong những quốc gia có tỷ lệ khởi nghiệp cao nhất thế giới, Đan Mạch có một hệ thống giáo dục khởi nghiệp phát triển và đa dạng, bao gồm các chương trình đào tạo khởi nghiệp tại các trường đại học và các trung tâm khởi nghiệp. Ngoài cơ quan của Chính phủ, các trường đại học, thì hệ thống Hiệp hội của đất nước này cũng có những đóng góp rất lớn, họ tham gia sâu rộng vào hỗ trợ các trường đại học trong nước cũng như có những đóng góp lớn cho những dự án có ý nghĩa và sức lan tỏa lớn, như dự án Global Pathways (Dự án về giáo dục khởi nghiệp lồng ghép doanh nhân kinh doanh bền vững do Liên minh châu Âu tài trợ)⁽⁹⁾.

3. Một số khuyến nghị về giáo dục khởi nghiệp đối với Việt Nam

Việt Nam được nhận định là quốc gia có tiềm năng khởi nghiệp lớn với dân số trẻ, hứa hẹn nguồn lao động dồi dào, nhưng trên thực tế, nguồn lực này chưa tạo ra năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế. Hiện nay, chương trình giáo dục khởi nghiệp ở bậc đại học trên thực tế còn bỏ ngỏ, chỉ gói gọn trong một số môn học riêng rẽ, chủ yếu dạy sinh viên ra trường đi làm công ăn lương. Các chương trình giáo dục khởi nghiệp còn hạn chế, không thống nhất về nội dung và phương thức thực hiện. Các trường đại học chuyên về kinh tế, kinh doanh, thương mại phần lớn chưa có chương trình giáo

dục khởi nghiệp hoàn chỉnh, nếu có thì kiến thức chủ yếu là lý thuyết, chưa coi trọng vào thực hành và kiến thức thực tế.

Năm 2016 được Chính phủ chọn là năm Quốc gia khởi nghiệp. Nói cách khác, khởi nghiệp trở thành vấn đề đặc biệt quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội với mong muốn tạo ra động lực, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội đối với vấn đề khởi nghiệp. Người dân, đặc biệt là lớp trẻ, các thế hệ sinh viên khởi nghiệp càng nhiều thì nền kinh tế càng năng động, chất lượng nguồn nhân lực có điều kiện thử thách, rèn luyện để nâng cao.

Tại khai mạc Ngày hội Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024 sáng 1/10, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam hiện đứng thứ 56/100 quốc gia. Hai đầu tàu kinh tế là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lọt vào top 200 thành phố khởi nghiệp sáng tạo trên toàn cầu. Việt Nam có khoảng 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo cùng hàng trăm quỹ thúc đẩy đầu tư. Lãnh đạo Chính phủ nhấn mạnh, đổi mới sáng tạo là xu hướng không thể đảo ngược. Với Việt Nam, đây là yếu tố quan trọng để chuyển đổi số, xanh trong kỷ nguyên phát triển mới. Việt Nam đứng trước cơ hội lớn, song cũng đối mặt thách thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Tính từ năm 2020 - 2024, sinh viên cả nước có gần 39.000 dự án khởi nghiệp; học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông có gần 9.000 dự án khởi nghiệp. Từ năm 2020 đến nay có gần 300 doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nguồn do cơ sở giáo dục đại học ươm tạo. Cả nước có hơn 2.000 cán bộ giảng viên và gần 10.000 học sinh, sinh viên được các nhà trường tuyên dương, khen thưởng vì có thành tích cho các hoạt động khởi nghiệp⁽¹⁰⁾.

Tại Hội nghị tổng kết □Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025□và khai mạc Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên (SV.STARTUP) lần thứ VII năm 2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan phát triển các trung tâm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, không gian sáng tạo, các vườn ươm tạo,

tăng tốc khởi nghiệp trong nhà trường, đưa khởi nghiệp vào giảng dạy chính khóa; tiếp tục xây dựng Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn mới bảo đảm thiết thực, chất lượng.

Từ bài học kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới và trong khu vực, trước mắt có thể nêu ra một số khuyến nghị về giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy hoạt động giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên Việt Nam như sau:

Thứ nhất là, cần sớm đưa giáo dục khởi nghiệp vào quy hoạch phát triển giáo dục chính thể của hệ thống giáo dục quốc dân. Đối với các trường đại học, cần làm tốt việc khai thác và vận dụng chương trình, nguồn giảng viên, phương pháp giảng dạy liên quan đến giáo dục khởi nghiệp, đưa các chương trình giáo dục khởi nghiệp vào chính khóa để dạy sinh viên. Đây cần được coi là tiền đề giúp sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng, bản lĩnh để mạnh dạn khởi nghiệp sau khi ra trường, thậm chí ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Thứ hai là, tăng cường sự thâm thấu, kết hợp giữa giáo dục khởi nghiệp và giáo dục chuyên ngành. Kinh nghiệm chung cho thấy, giáo dục khởi nghiệp là khai thác tiềm năng vốn có với khuyến khích khát vọng khởi nghiệp, là sự chuẩn bị về tố chất cần thiết cho tương lai của sinh viên. Theo đó cần có sự đổi mới đồng bộ; khai thác, phát triển, tăng cường các nội dung liên quan đến giáo dục khởi nghiệp vốn có trong các chương trình đang đào tạo.

Thứ ba là, xây dựng mặt bằng thông tin trên phạm vi xuyên quốc gia nhằm thúc đẩy giao lưu, học hỏi về kinh nghiệm thực tiễn giáo dục khởi nghiệp của một số nước phát triển trên thế giới. Thông qua đó truyền cảm hứng cho sinh viên, kích thích lòng hăng hái khởi nghiệp của sinh viên để sinh viên tự cảm nhận, lĩnh hội tri thức và kỹ năng khởi nghiệp, để từ đó tự hoàn thiện mình, có khát vọng và năng lực tự đổi mới.

Thứ tư là, xác lập cơ chế tham gia rộng rãi của toàn xã hội đối với vấn đề sinh viên khởi nghiệp. Các trường đại học, cao đẳng cần tạo điều kiện cho sinh viên khởi nghiệp; khuyến khích giới doanh nghiệp gia nhập quá trình cải cách và phát triển giáo dục khởi nghiệp. Theo đó, việc xây dựng, ban hành

cơ chế chính sách mới cần dành sự quan tâm thỏa đáng và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp của sinh viên cũng như đối với lực lượng lao động trẻ nói chung.

Thứ năm là, Nhà nước cần đầu tư thỏa đáng để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của sinh viên trong các trường đại học tại Việt Nam đạt hiệu quả và phát triển bền vững.

Giáo dục đại học ở nước ta đang đứng trước thách thức và tác động to lớn từ bên ngoài, điều đó khiến các trường đại học tại Việt Nam phải đóng vai trò tạo lập môi trường xúc tiến giáo dục đổi mới và khởi nghiệp. Giáo dục khởi nghiệp đại học không chỉ phát triển ở việc thông qua các phương thức khoa học, công nghệ, hợp tác nhà trường - doanh nghiệp để kích lệ tinh thần khởi nghiệp của sinh viên, mà còn đòi hỏi sự quan tâm của Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức xã hội và toàn dân; trách nhiệm của những nhà hoạch định chính sách, các nhà hoạt động thực tiễn, coi hoạt động khởi nghiệp ở các trường đại học là chiến lược quan trọng để góp phần giải quyết những khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội./.

(1) Du Đình Tiếp (2016), *Giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học Australia*, Tài liệu phục vụ nghiên cứu TN 2016 - 57, tr.2, Hà Nội.

(2) Phạm Văn Hiền (2021), *Kinh nghiệm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của các trường đại học ở một số nước phát triển và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức, tr.5, số 54/2021.

(3) Vương Chí Cường (2016), *Xu thế phát triển giáo dục khởi nghiệp của Liên minh Châu Âu*, Tài liệu phục vụ nghiên cứu TN 2016 - 51,52, tr.3, Hà Nội.

(4) La Chí Mẫn - Hạ Nhân Thanh (2016), *Xu thế mới trong phát triển giáo dục khởi nghiệp ở các nước phát triển Âu - Hoa Kỳ*, Tài liệu phục vụ nghiên cứu TN 2016 - 50, tr.2, Hà Nội.

(5) Hoàng Triệu Tín (2016), *Nghiên cứu so sánh hệ thống giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học Trung Quốc - Hoa Kỳ*, Tài liệu phục vụ nghiên cứu TN 2016 - 58, tr.3, Hà Nội.

(6) Triệu Trung Kiên - Trác Trạch Lâm (2016), *Đổi mới khởi nghiệp: Các trường đại học Hoa Kỳ làm thế nào?* Tài liệu phục vụ nghiên cứu, TN 2016-46847, Hà Nội.

(7) European Commission, *Entrepreneurship education in Europe: Fostering entrepreneurial mindsets through education and learning*. <http://ec.europa.eu/>.

(8) European Commission, *Report on the Implementation of the Entrepreneurship Action Plan*. <http://eacea.ec.europa.eu/education>.

(9) Vietnam Plus (2023), *Kinh doanh bền vững để đảm bảo tương lai tốt đẹp cho thế hệ mai sau*, <https://link.gov.vn/v0t2JCZBZ>.

(10) Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Hội nghị tổng kết "Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025", <http://qndn.vn>, truy cập ngày 12/5/2025.